

Số: 86/2019/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 21 tháng 03 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/3/2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà **Phạm Thị Như D**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm 11, Th, xã Đ, huyện M, tỉnh Q.

2. Ông **Lê Công L**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ 5B Tân Thuận, phường M, quận S, TP Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 03 năm 2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Sơn Trà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà D, ông L đăng ký và được Ủy ban nhân dân phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 20/3/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau đến giữa năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, khác nhau về cách sống và sinh hoạt hàng ngày dẫn đến quan hệ hôn nhân gặp nhiều áp lực. Bà D và ông L đã sống ly thân từ tháng 5/2017 cho đến nay. Hiện vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho bà D và ông L.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà D và ông L đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà D và ông L.

[2] Về con chung: Bà D và ông L xác định có 01 con chung Phạm Duy Bảo A, sinh ngày 07/8/2017. Thuận tình ly hôn, bà D và ông L thỏa thuận: giao con chung Phạm Duy Bảo A cho bà Phạm Thị Như D trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Công L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng và bắt đầu từ ngày 25/3/2019.

Xét, bà D và ông L tự nguyện thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của bà D và ông L.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà D và ông L xác định không có nên không đề cập đến.

[4] Về lệ phí HNGĐ sơ thẩm: Bà D và ông L mỗi người chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ mà bà D và ông L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0007675 ngày 14/3/2019.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày thụ lý, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Như D và ông Lê Công L thống nhất thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 25, do Ủy ban nhân dân phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20/3/2017 không còn giá trị pháp lý)

- Về con chung: Giao con chung Phạm Duy Bảo A, sinh ngày 07/8/2017 cho bà Phạm Thị Như D trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Công L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng và bắt đầu từ ngày 25/3/2019.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà D và ông L xác định không có.

2. Về lệ phí HNGĐ sơ thẩm: Bà D và ông L mỗi người chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ mà bà D và ông L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0007675 ngày 14/3/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Sơn Trà;*
- *UBND phường Mân Thái;*
- *Chi cục THADS quận Sơn Trà;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Ngô Đức Tài